TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 92/2021/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Bá Long
2.Bà Đàm Thị Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 109/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với.

***> Bị cáo**: Vũ Trọng G - Sinh năm 1997; Giới tính: Nam
Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Trọng D và bà Phạm Thị L; Vợ Lê Thị Th và 2 con nhỏ; Tiền sự: không
Tiền án: Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2021, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Ngoài ra tại quyết định số 0098859 ngày 27/10/2021, bị cáo bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không bị coi là tiền sự. Bị cáo bị Công an huyện Triệu Sơn dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

***>Người bị hại**:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948, đều vắng mặt, đều cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 10/8/2021 bị cáo đi bộ dọc theo đường bê tông thôn L, xã Đ, mục đích để ý xem nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Văn C, ở thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, quan sát thấy không có người trông nhà, cửa đóng, bị cáo trèo tường rào vào trong sân, thấy cửa nhà chốt trong nên dùng tay giật cửa thì cửa bung chốt, bị cáo đi vào trong nhà lục phòng khách, không lấy được tài sản gì, tiếp tục đi vào phòng ngủ lục trong tủ lấy 1 con lợn đất bằng sứ, mang ra phía sau bếp dùng dao đập vỡ lợn đất và đếm được số tiền 60.000đ, bị cáo bỏ tiền vào túi và cầm theo con dao rồi trèo tường ra ngoài đi tiếp dọc theo đường bê tông thấy nhà bà Nguyễn Thị D cùng thôn không có ai ở nhà, bị cáo trèo qua tường rào vào bên trong dùng dao mang theo cậy cửa đi vào trong nhà lục tủ phòng khách, không lấy được gì, nhìn thấy 01 điện thoại hiệu Masstel A112 màu cam để trên tủ lạnh nên lấy điện thoại tắt nguồn, bỏ vào túi rồi để lại dao dưới gầm tủ và trèo tường ra ngoài, đi đến nhà anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1991 ở thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa chơi rồi đưa cho L chiếc điện thoại vừa trộm cắp, sau đó anh L cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, ở thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chiếc điện thoại trên. Số tiền 60.000đ bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/8/2021 anh D giao nộp chiếc điện thoại Masstel A112 màu cam và 01 sim điện thoại, ông C giao nộp các mảnh vỡ đất nung màu đỏ, trắng không rõ hình dạng, 01 tay nắm cửa hình cầu, bà D giao nộp 01 con dao dài 36cm và 01 tay nắm cửa hình cầu.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn xác định 01 con dao dài 36cm, cán bằng gỗ màu, lưỡi dao bằng sắt màu đen trị giá 85.000đ, 01 điện thoại Masstel A112 màu cam giá trị 130.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại cho chủ sở hữu; còn 02 tay nắm cửa hình cầu và các mãnh vỡ đất nung, 01 sim điện thoại chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị D đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, ông C đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu giải quyết phần dân sự.

Ngoài bị trộm cắp chiếc điện thoại, bị hại Nguyễn Thị D còn khai báo mất 05 chỉ vàng tuổi 9999 (04 chỉ loại nhẫn tròn và 01 chỉ loại vòng tàu) nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ không có căn cứ để buộc bị cáo chịu trách nhiệm đối với số vàng này.

Cáo trạng số108/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, để tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bà D và ông C mỗi người 01 tay nắm cửa hình cầu, trả lại cho ông C 01 con dao; Trả lại cho anh D 01 sim điện thoại; Tịch thu tiêu hủy các mãnh đất nung vỡ màu trắng, vì không còn giá trị sử dụng.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của viện kiểm sát, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 lợi dụng nhà ông C và bà D ở thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đều đi vắng, không người trông coi nhà, bị cáo đã trèo tường vào nhà ông C dùng dao đập vỡ 01 con lợn bằng đất nung ông C dùng đựng tiền tiết kiệm lấy đi số tiền 60.000đ và 1 con dao sắt trị giá 85.000đ, sau đó tiếp tục trèo tường vào nhà trộm cắp của gia đình bà D 01 điện thoại Masstel A112 màu cam giá trị 130.000đ, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 275.000đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa và phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi lợi dụng không có người trông coi tài sản, bị cáo đã trèo tường vào nhà ông C trộm cắp số tiền 60.000đ, 1 con dao trị giá 85.000 đồng và trộm cắp của bà D 1 điện thoại di động trị gía 130.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 275.000đ, tuy tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2 triệu đồng nhưng tại Bản án số 82/2020 ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" mới chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2021, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi lần này của bị cáo là căn cứ định tội và đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi lén lút, bị cáo đã trộm cắp của nhà ông C số tiền 60.000đ, 01 con dao sắt trị giá 85.000đ, trộm cắp của bà D 01 điện thoại di động trị giá 130.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường tài sản trộm cắp và thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn C, gia đình hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên được xem xét áp dụng cho bị cáo.

+ Về nhân thân: Ngày 04/5/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù, mới chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2021, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên phải chịu tình tiết định tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Năm 2019 Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Ngoài ra tại quyết định số 0098859 ngày 27/10/2021, bị cáo bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không bị coi là tiền sự vì thời điểm bị cáo phạm tội trộm cắp chưa bị xử lý hành chính.

Xét thấy bị cáo tuy phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn nhưng chưa được xóa án tích về tội trộm cắp sản tài sản bị xét xử trước đó và nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức bất chấp, coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Bá L được bị cáo cho chiếc điện thoại trộm cắp của bà D sau đó anh L cho anh Nguyễn Văn D, nhưng cả hai anh đều không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với lài nại mất 05 chỉ vàng của bị hại Nguyễn Thị D, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo chiếm đoạt số vàng này, bị hại cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh có số vàng trên nên không xem xét lời nại của bà D trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 tay nắm cửa hình cầu các bị hại giao nộp, trả lại cho các bị hại, 01 con dao là vật chứng cửa vụ án, trả lại cho ông C, đối với 01 sim điện thoại anh D giao nộp kèm theo điện thoại, không liên quan đến vụ án, tại thời điểm xét xử không còn giá trị sử dụng và anh D cũng không yêu cầu trả lại nên tiêu hủy, các mãnh vỡ đất nung màu đỏ trắng là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUY□T □□NH

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trọng G phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trọng G 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106, Điều136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D mỗi người 01 tay nắm cửa hình cầu; Trả lại bị hại ông Nguyễn Văn C 01 con dao sắt dài 36cm; Các mãnh vỡ đất nung màu đỏ trắng và 01 Sim điện thoại, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy. (Vật chứng có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Trọng G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT X Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóá;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ VA,THA,VP.

Lê Đình Hợp